

ĐỘT PHÁ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

NGUYỄN THỊ QUYẾT*

Đột phá nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học là quan điểm, đường lối đúng đắn của Đảng, được cụ thể hóa ở từng giai đoạn, thời điểm khác nhau nhằm phát triển đất nước bền vững. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã khẳng định giáo dục và đào tạo không những là quốc sách hàng đầu mà còn là nhân tố quyết định đến tương lai của đất nước. Bài viết làm rõ thực trạng chất lượng dạy và học ở nước ta thời gian qua; từ đó, chỉ ra những điểm đột phá để nâng cao chất lượng dạy và học theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Từ khóa: Đột phá; chất lượng dạy và học; Nghị quyết số 71-NQ/TW; giáo dục và đào tạo; quốc sách hàng đầu.

The breakthrough in improving the quality of teaching and learning at all educational levels is a sound and consistent policy of the Communist Party of Vietnam, concretized in each stage and period to ensure sustainable national development. Resolution No. 71-NQ/TW dated August 22, 2025, of the Politburo (13th tenure) on breakthroughs in the development of education and training affirms that education and training are not only the top national policy but also a decisive factor determining the nation's future. The article clarifies the current state of teaching and learning quality in Vietnam over recent years. It identifies key breakthroughs to enhance the quality of teaching and learning in accordance with the spirit of Resolution No. 71-NQ/TW, in the era of the nation's rise.

Keywords: Breakthrough; teaching and learning quality; Resolution No. 71-NQ/TW; education and training; top national policy.

NGÀY NHẬN: 25/8/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 23/10/2025

NGÀY DUYỆT: 14/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.358.2025.1333>

1. Đặt vấn đề

Trong dòng chảy phát triển của lịch sử dân tộc, ông cha đã có nhiều phương sách để bảo vệ và kiến thiết đất nước. Một trong những nội dung, biện pháp quan trọng, đó chính là tổ chức những hoạt động dạy và học thích ứng với từng giai đoạn, thời điểm

khác nhau nhằm xây dựng con người có trình độ, trí tuệ, năng lực thích ứng với sự vận động, phát triển của xã hội. Đặc biệt, từ khi có sự lãnh đạo của Đảng, chất lượng dạy

**PGS. TS, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh*

và học không ngừng được nâng lên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước đặt ra. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (viết tắt là Nghị quyết số 71) đã khẳng định quan điểm nhất quán, xuyên suốt là: “Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc”.

2. Một số kết quả đạt được về chất lượng dạy và học trong thời gian qua

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”¹. Người cũng chỉ rõ: “Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế văn hóa”². Quán triệt và thực hiện những chỉ dẫn của Người về giáo dục vào thực tiễn, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng rất quan tâm, chú trọng đến việc giáo dục - đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa (XHCN) phù hợp với từng giai đoạn, thời điểm lịch sử đặt ra.

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nền giáo dục mới với sứ mệnh lịch sử đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc cũng hình thành, phát triển với nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục phong phú, đa dạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngành Giáo dục - Đào tạo đã nhiều lần thực hiện cải cách, trong đó, đã điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách để nâng cao chất lượng dạy và học, phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, từ năm 1986, khi công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế - xã hội được tiến hành, giáo dục - đào tạo có bước phát triển mới, “Giáo dục nhằm mục tiêu hình thành và phát triển toàn diện nhân cách xã hội chủ nghĩa của thế hệ trẻ, đào tạo đội ngũ lao động có kỹ

thuật, đồng bộ về ngành nghề, phù hợp với yêu cầu phân công lao động của xã hội”³.

Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; đến nay, Nghị quyết số 71 khẳng định: “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Đồng thời, cụ thể hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước đã ban hành luật về giáo dục (*Luật Nhà giáo, Luật Giáo dục đại học...*); đặc biệt miễn học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông.

Theo đó, chất lượng dạy và học ở các bậc học đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế. Năm học 2023 - 2024, cả nước có 1.251.377 giáo viên mầm non, phổ thông; tỷ lệ đạt chuẩn được đào tạo theo *Luật Giáo dục* năm 2019 của giáo viên giáo dục mầm non là 89,3%, tiểu học: 89,9%, trung học cơ sở: 93,8%, trung học phổ thông: 99,9%⁴. Bộ Giáo dục và Đào tạo lãnh đạo, chỉ đạo sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố chủ động đổi mới nội dung, chương trình phù hợp với địa giới hành chính của mô hình chính quyền địa phương hai cấp; các kiến thức về môn học thường xuyên được cập nhật, bổ sung vào nội dung bài giảng; hệ thống cơ sở vật chất của các trường học ngày càng hiện đại, đồng bộ, thống nhất, bảo đảm đầy đủ cho việc dạy và học ở các bậc học. Nghị quyết số 71 đánh giá: “Nhiều chủ trương, chính sách lớn đã được

ban hành, thúc đẩy giáo dục và đào tạo đổi mới, phát triển mạnh mẽ, đạt được những kết quả quan trọng. Việt Nam thuộc nhóm 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc đến năm 2030 về giáo dục chất lượng”.

Tuy nhiên, chất lượng dạy và học vẫn còn một số hạn chế, bất cập, như: nội dung, chương trình còn nặng về lý thuyết, chưa gần với thực tiễn xã hội, nhất là với doanh nghiệp; trình độ, phương pháp sư phạm của một bộ phận giáo viên các cấp còn nhiều hạn chế về khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đời sống của giáo viên còn thấp; hệ thống trường, lớp còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu của người học; việc dạy và học ở một số trường còn hình thức, chạy theo thành tích.

Nghị quyết số 71 cũng chỉ rõ chất lượng của đội ngũ nhà giáo, điều kiện cơ sở vật chất, trường, lớp ở nhiều nơi không đáp ứng yêu cầu; hệ thống giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phát triển manh mún, lác hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và nghiên cứu khoa học, nhất là ở một số ngành, lĩnh vực trọng điểm. Đồng thời, “hiện tượng tiêu cực, bệnh hình thức trong giáo dục còn phổ biến. Nội dung, chương trình giáo dục còn nhiều bất cập, giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ chưa được quan tâm đúng mức và chưa thực sự hiệu quả”⁵.

Nguyên nhân của hạn chế trên là do: (1) Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ sở giáo dục - đào tạo chưa sâu sắc về tầm quan trọng của đổi mới nội dung, chương trình giáo dục - đào tạo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước ở mỗi giai đoạn, thời điểm khác nhau. (2) Cơ chế, chính sách về đổi mới giáo dục - đào tạo chưa phù hợp, hiệu quả, đầu tư cho phát triển giáo dục còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của

ngành. (3) Sự đổi mới, sáng tạo về nội dung, hình thức, phương pháp dạy của một bộ phận giáo viên chưa cao, còn nặng về truyền thụ kiến thức một chiều. (4) Những tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường đến một bộ phận giáo viên và người học.

3. Đột phá nâng cao chất lượng dạy và học theo tinh thần Nghị quyết số 71

Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để sử dụng, ứng dụng những thành tựu của khoa học - công nghệ vào đời sống xã hội, thực hiện các mục tiêu chiến lược 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển có thu nhập cao, Đảng chỉ rõ trong Nghị quyết số 71: “Đất nước ta đang đứng trước vận hội lịch sử để phát triển bứt phá, yêu cầu xây dựng con người, xây dựng nguồn nhân lực đặt ra rất quan trọng và cấp bách, đòi hỏi phải đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”. Đây là Nghị quyết thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trong việc xác định vị trí, vai trò của giáo dục - đào tạo không chỉ là quốc sách hàng đầu mà còn quyết định đến tương lai của đất nước. Đồng thời, cũng là điểm đột phá đầu tiên mà Nghị quyết số 71 đã chỉ rõ; từ đó, đặt ra cho các chủ thể thay đổi tư duy nhận thức về giáo dục - đào tạo; có cơ chế, chính sách đúng, trúng với từng bậc học, từng vùng, miền để thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ học vấn giữa đồng bằng, thành thị với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể về tầm quan trọng của đột phá về phát triển giáo dục - đào tạo.

Nghị quyết số 71 chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt”. Theo đó, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương, cơ sở

giáo dục các cấp cần quán triệt và thực hiện nghiêm quan điểm, đường lối của Đảng về đổi mới giáo dục - đào tạo; cụ thể hóa vào trường học, địa phương linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả; xác định mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giáo dục - đào tạo phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thay đổi nhận thức, tư duy về cách thức, phương pháp quản lý giáo dục - đào tạo phù hợp với thực tiễn vận động, phát triển của xã hội; người đứng đầu cơ sở giáo dục - đào tạo nhìn nhận, đánh giá đúng thực trạng chất lượng giáo dục - đào tạo để lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy và học. Mỗi chủ trương, biện pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học phải tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của đội ngũ nhà giáo và Nhân dân, hướng đến nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học ở các bậc học.

Lần đầu tiên Nghị quyết số 71 xác định việc phát triển giáo dục - đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên nguồn nhân lực thực hiện. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu đối với cơ sở giáo dục, không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập. Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Những nội dung trên thể hiện rõ sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo. Điều này phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục là hướng đến “xây dựng thế hệ con người Việt Nam mới có lòng yêu nước và tự hào dân tộc, đủ bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, trình độ, sức khỏe để đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới”⁶. Chính vì vậy, đối với đội ngũ

giáo viên, giảng viên là đảng viên, nhất là người đứng đầu đề cao vai trò, trách nhiệm của mình; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nghị quyết của Đảng; tuyên truyền, vận động Nhân dân, doanh nghiệp cùng đồng hành với sự nghiệp giáo dục - đào tạo; đồng thời, giáo dục - đào tạo cùng tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; củng cố, giữ vững niềm tin của Nhân dân vào ngành Giáo dục và Đào tạo.

Hai là, vận dụng linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục - đào tạo.

Nghị quyết số 71 xác định điểm đột phá để phát triển giáo dục - đào tạo là “Đổi mới mạnh mẽ thể chế, chính sách, tạo cơ chế đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo”. Cụ thể, đó là: hoàn thiện các quy định pháp luật để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách, nhất là với đội ngũ nhà giáo; phân cấp, phân quyền cho địa phương trong việc tuyển dụng giáo viên, xây dựng trường, lớp, bổ nhiệm giáo viên có trình độ sau đại học, phân bổ ngân sách trong thực hiện các dự án, chương trình hợp tác phát triển giáo dục - đào tạo; có cơ chế, chính sách đặc thù đối với giáo viên vừa giỏi về chuyên môn, vừa có kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Cấp ủy, chính quyền địa phương và sở Giáo dục và Đào tạo ở các tỉnh, thành phố bố trí ngân sách cho các cơ sở giáo dục - đào tạo hợp lý, bảo đảm ngoài chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, còn có chế độ thưởng, tôn vinh, biểu dương vào những dịp lễ, Tết hàng năm; có cơ chế, chính sách hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp với cơ sở giáo dục - đào tạo để xây dựng nội dung, chương trình giáo dục - đào tạo hợp lý và hiệu quả.

Phân loại, đánh giá mức độ hỗ trợ đối với giáo viên công tác ở các vùng, miền, địa phương. Đồng thời, có cơ chế, chính sách dành học bổng, thành lập quỹ khuyến học ở các trường học để khen thưởng, giúp đỡ, hỗ trợ giáo viên, người học có hoàn cảnh khó khăn, những học sinh, sinh viên có thành tích cao trong học tập; giáo viên có nhiều đóng góp vào thành tích của nhà trường...

Ở những vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới cần có cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù đối với giáo viên; xây dựng hệ thống nhà ở xã hội cho giáo viên và đầu tư hệ thống cơ sở vật chất cho các trường học ở những nơi đó. Trang bị hệ thống máy tính, tích hợp các dữ liệu quốc gia, địa phương để giáo viên và người học truy cập, tìm hiểu các thông tin, nội dung có liên quan đến dạy và học một cách thuận tiện, dễ dàng nhất. Nghị quyết số 71 chỉ rõ việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục AI, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh.

Ba là, rà soát, sắp xếp lại cơ sở giáo dục - đào tạo ở các địa phương, các bậc học phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước.

Nghị quyết số 71 xác định: “tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đạt chuẩn; lựa chọn đầu tư nâng cấp các cơ sở hoạt động hiệu quả, ưu tiên đầu tư hiện đại cho một số trường cao đẳng chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế”. Theo đó, người đứng đầu cần phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để thống nhất nhận thức, hành động trong đội ngũ giáo viên, giảng viên về sắp xếp lại hệ thống trường, lớp ở các bậc học theo đúng quan điểm của Bộ Chính trị; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các cơ quan, ban, ngành ở trung ương và địa phương xây dựng phương án, kế hoạch sáp nhập, giải thể phù hợp, hiệu quả,

bảo đảm quá trình vận hành thông suốt, không bị ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình, nội dung giáo dục - đào tạo.

Tiếp tục rà soát, đánh giá một cách căn cơ, tổng thể, khách quan chất lượng đào tạo, tuyển sinh ở các bậc học, chú trọng đến hệ thống các trường ngoài công lập, dân lập, hoạt động không hiệu quả, giải thể hoặc sáp nhập vào những trường có cùng chuyên ngành đào tạo... để thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp hệ thống các trường học tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu quả, đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của xã hội.

Trên cơ sở sáp nhập, giải thể các trường học, trung tâm giáo dục thường xuyên ở các địa phương, cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; thực hiện số hóa các loại văn bản, tài liệu. Các trung tâm, viện nghiên cứu giáo dục cũng cần điều chỉnh, phù hợp với quy mô, tính chất, phạm vi của hệ thống giáo dục đại học khi thực hiện sáp nhập. Tiếp tục có cơ chế, chính sách đối với cá nhân chịu ảnh hưởng bởi sáp nhập, giải thể. Khi đã hoàn thành việc sắp xếp hệ thống trường học, đặt ra yêu cầu cao đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục các cấp, chịu trách nhiệm trước cấp ủy, tổ chức đảng về chất lượng dạy và học.

Mỗi giảng viên đại học thống nhất với quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước về sáp nhập các trường đại học nhằm hướng đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Bốn là, tăng cường hợp tác về giáo dục - đào tạo với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn ở trong và ngoài nước.

Nghị quyết số 71 xác định: “các cơ sở giáo dục đại học hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm,

công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới”. Vì vậy, các cơ sở giáo dục tích cực, chủ động xác lập, định vị các mối quan hệ với các doanh nghiệp có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để mở rộng, phát triển giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; hàng năm, phối hợp tổ chức buổi đối thoại, gặp gỡ để trao đổi thông tin, hỗ trợ sinh viên tìm việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường; đặc biệt hỗ trợ về học bổng, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động giáo dục - đào tạo; quá trình hợp tác, trao đổi về giáo dục - đào tạo với các doanh nghiệp, tập đoàn lớn ở ngoài nước chấp hành nghiêm quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Qua đó, gắn kết chặt chẽ, bền vững giữa các cơ sở giáo dục với doanh nghiệp; mỗi bên cần xây dựng quy chế phối hợp làm việc phù hợp, hiệu quả và thực chất; tạo môi trường thông thoáng để mỗi bên cùng hợp tác, phát triển. Quá trình hợp tác, phát triển này để học sinh, sinh viên có cơ hội, điều kiện trải nghiệm, gắn học đi đôi với hành, học gắn liền với lao động sản xuất, phục vụ hữu ích cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Kết luận

Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh việc đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư, bồi đắp, nâng cao “nguyên khí quốc gia”, chính là đầu tư cho tương lai của dân tộc. Giáo dục - đào tạo theo phương châm: “Lấy chất lượng làm trục - lấy nhà giáo làm then chốt - lấy công nghệ làm đòn bẩy”⁷. Đột phá nâng cao chất lượng dạy và học ở các bậc học, chính là quan tâm chú trọng đến đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh, sinh viên; giải quyết tốt mối quan hệ giữ dạy và học, giữa lý luận và thực tiễn, giữa giáo viên và học sinh, sinh viên; giữa giáo dục - đào tạo với

phát triển kinh tế - xã hội. Để giải quyết tốt mối quan hệ này cần có sự kết hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trong đó người dạy và người học giữ vị trí trung tâm trong việc quán triệt và hành động mạnh mẽ, quyết liệt đưa Nghị quyết số 71 của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Những giải pháp từ nhận thức đến việc làm cụ thể của từng chủ thể, lực lượng sẽ góp phần quan trọng để phát huy truyền thống hiếu học, thành tích của ngành Giáo dục; trên cơ sở kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới□

Chú thích:

1. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 4. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 7.
2. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 10. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 345.
- 3, 5, 6. *Toàn văn: Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. <https://xay-dungchinhachsach.chinhphu.vn>, ngày 27/10/2025.
4. *Xây dựng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục*. <https://nhandan.vn>, ngày 05/9/2024.
7. *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị*. <https://baochinhphu.vn>, ngày 16/9/2025.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Tập. 47. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 772.
3. Quốc hội (2015, 2018). *Luật Giáo dục đại học năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)*.
4. *Nghị quyết 71 - cuộc cách mạng mới trong giáo dục*. <https://baochinhphu.vn>, ngày 28/9/2025.
5. *Trình Quốc hội ba dự án luật về giáo dục*. <https://dangcongsan.vn>, ngày 22/10/2025.